

Bản án số: 86/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29-12- 2022

V/v Tranh chấp về ly hôn;

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Vui;
2. Ông Trần Minh Châu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Tiến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dương Minh Châu tham gia phiên tòa: Bà Lâm Phượng Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 354/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2022 về việc “*Tranh chấp về ly hôn, chia tài sản chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Đặng Thị T, sinh năm: 1970. Địa chỉ: ấp T, xã M, huyện D, tỉnh Tây Ninh (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn N, sinh năm: 1968. Địa chỉ: ấp T, xã M, huyện D, tỉnh Tây Ninh (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn xin ly hôn ngày 29 tháng 9 năm 2022, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - Bà Đặng Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông N tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 1991 đến năm 2018 ông bà ly hôn. Sau đó, ông bà chung sống vợ chồng lại với nhau và có đăng ký kết hôn vào năm 2021 tại Ủy ban nhân dân xã Trông Mít, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Tuy nhiên, từ khi vợ chồng chung sống

lại với nhau nhưng vẫn không có hạnh phúc, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Nay bà T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên bà xin ly hôn với ông N.

Về con chung: Ông bà có 04 con chung tên Nguyễn Văn P, sinh năm 1992 (đã chết); Nguyễn Thị T, sinh năm 1994; Nguyễn Thị C, sinh năm 1996 và Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1998. Hiện con chung đã thành niên nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tổng trị giá tài sản chung là quyền sử dụng đất, giá trị thành tiền khoảng 500.000.000 đồng; bà T yêu cầu chia thành hai phần bằng nhau. Tuy nhiên, vào ngày 07 tháng 12 năm 2022, bà T có đơn xin rút lại yêu cầu chia tài sản chung, bà chỉ yêu cầu giải quyết ly hôn.

Về nợ chung: Bà T trình bày không có nên không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Văn N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông N thống nhất lời trình bày của bà T. Từ khi vợ chồng chung sống lại cho đến nay không có hạnh phúc nên ông nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa. Nay bà T xin ly hôn với ông thì ông đồng ý.

Về con chung: Ông thống nhất lời trình bày của bà T. Hiện con chung đã thành niên nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dương Minh Châu phát biểu ý kiến:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Đặng Thị T đối với ông Nguyễn Văn N; về con chung: ghi nhận con chung đã thành niên nên ông bà không yêu cầu giải quyết; về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí giải quyết theo quy định pháp luật;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và ý kiến của Đại diện viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Các đương sự có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1.] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị T và anh Nguyễn Văn N tự nguyện chung sống vợ chồng và có đăng ký kết hôn vào ngày 01 tháng 02 năm 2021 tại Ủy ban nhân dân xã Truong Mít, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông N là hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án bà T và ông N thống nhất xác nhận ông bà chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Nay bà T có yêu cầu được ly hôn với ông N thì ông N cũng đồng ý.

Do đó, có căn cứ để xác định tình nghĩa vợ chồng giữa bà T và ông N không còn, mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; cả hai không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T đối với ông N là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Ông bà có 04 con chung tên Nguyễn Văn P, sinh năm 1992 (đã chết); Nguyễn Thị T, sinh năm 1994; Nguyễn Thị C, sinh năm 1996 và Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1998. Hiện nay, con chung đã thành niên nên ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông bà thống nhất không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà T rút yêu cầu chia tài sản chung; việc bà T tự nguyện rút yêu cầu là phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với những tình tiết, nội dung của vụ án và quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Bà Đặng Thị T phải chịu án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51; 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Đặng Thị T đối với ông Nguyễn Văn N. Bà T được ly hôn với ông N;

2. Về con chung: Ông bà có 04 con chung tên Nguyễn Văn P, sinh năm 1992 (đã chết); Nguyễn Thị T, sinh năm 1994; Nguyễn Thị C, sinh năm 1996 và Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1998. Ghi nhận con chung đã thành niên nên ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông bà không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết;

4. Đình chỉ yêu cầu của bà Đặng Thị T về “Chia tài sản trong hôn nhân”;

5. Về án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình:

Bà Đặng Thị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0012733 ngày 04-11-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Hoàn trả lại cho bà T số tiền 6.250.000 đồng theo biên lai thu số 0012732 ngày 04-11-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

6. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Quyền kháng cáo: Bà T, ông N được quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện DMC;
- THADS huyện DMC;
- UBND xã Truông Mít;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Văn Lắm